

Số: /QĐ-SNN

Bắc Giang, ngày tháng năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai số liệu thực hiện dự toán thu, chi NSNN 9 tháng đầu năm 2023  
(nguồn chi QLHC và SNKT Cơ quan Sở Nông nghiệp và PTNT)

### GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN BẮC GIANG

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 3/QĐ-SNN ngày 06/01/2023 của Giám đốc Sở Nông nghiệp & PTNT tỉnh Bắc Giang về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Bảng đối chiếu dự toán kinh phí ngân sách quý I + II+III/2023 tại kho bạc nhà nước tỉnh Bắc Giang;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán thu, chi NSNN 9 tháng đầu năm 2023 của Cơ quan Sở Nông nghiệp và PTNT.

(theo biểu số 03 đính kèm)

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính và các cá nhân liên quan trong đơn vị tổ chức thực hiện Quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- Niên yết bảng tin cơ quan;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, Thanh tra Sở;
- Lưu: VT, VP.

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC

Lê Bá Thành

Đơn vị: VP Sở Nông nghiệp và PTNT  
Mã chương: 412

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC  
9 THÁNG ĐẦU NĂM 2023**

*ĐVT: đồng*

STT	Nội dung	Dự toán sau điều chỉnh và trừ tiết kiệm	Ước thực hiện 9 tháng đầu năm 2023	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ghi chú
<b>A</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách nguồn phí, lệ phí</b>				
<b>1</b>	<b>Số thu phí, lệ phí</b>	<b>40.000.000</b>	<b>3.281.000</b>	<b>8,2</b>	
	Phí thẩm định dự toán thiết kế	40.000.000	3.281.000	8,2	
<b>2</b>	<b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>	<b>36.000.000</b>	<b>2.952.900</b>	<b>8,2</b>	
	Trong đó dành 40% số thu để lại bổ sung nguồn làm lương	14.000.000	1.181.160	8,44	
<b>3</b>	<b>Số phí, lệ phí nộp NSNN</b>	<b>4.000.000</b>	<b>328.100</b>	<b>8,2</b>	
<b>B</b>	<b>Dự toán chi hành chính sự nghiệp</b>				
<b>I</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	<b>7.334.000.000</b>	<b>5.232.601.000</b>	<b>71,35</b>	
<b>1</b>	<b>Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ</b>	<b>6.073.000.000</b>	<b>4.721.330.000</b>	<b>77,74</b>	
1.1	Tiền lương và các khoản trích theo lương	4.938.000.000	3.842.009.000	77,80	
1.2	Chi theo định mức biên chế	1.135.000.000	879.321.000	77,47	
<b>2</b>	<b>Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ</b>	<b>622.000.000</b>	<b>511.271.000</b>	<b>82,20</b>	
2.1	Nhiệm vụ chuyên môn	973.000.000	462.085.000	47,49	
2.2	Mua sắm, sửa chữa tài sản	288.000.000	49.186.000	17,08	
<b>II</b>	<b>Chi sự nghiệp kinh tế</b>	<b>7.232.000.000</b>	<b>279.587.100</b>	<b>3,87</b>	
<b>1</b>	<b>Sự nghiệp kinh tế nông nghiệp</b>	<b>7.142.000.000</b>	<b>279.587.100</b>	<b>3,91</b>	
<b>2</b>	<b>Sự nghiệp kinh tế lâm nghiệp</b>	<b>36.000.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
<b>3</b>	<b>Sự nghiệp kinh tế thủy lợi</b>	<b>54.000.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	

## **BÁO CÁO THUYẾT MINH**

**Tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách nhà nước 9 tháng đầu năm 2023**

*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-SNN ngày tháng năm 2023  
của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT)*

### **1. Về thu NSNN:**

- Thu phí thẩm định dự toán thiết kế: **3.281.000 đồng**
- Số được để lại chi theo chế độ (90%): **2.952.900 đồng**
- Nộp NSNN (10%): **328.100 đồng**

### **2. Về chi NSNN.**

#### **\* Chi quản lý hành chính:**

- Tổng dự toán được giao: **7.334.000.000 đồng**
- Chi NSNN 9 tháng đầu năm 2023: **5.232.601.000 đồng** trong đó:
  - + Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ: 4.721.330.000 đồng, đạt 77,74% dự toán giao.
  - + Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ: 511.271.000 đồng, đạt 82,20% dự toán giao.

#### **\* Chi sự nghiệp kinh tế:**

- Tổng dự toán được giao: **7.232.000.000 đồng**
- Chi NSNN 9 tháng đầu năm 2023: **279.587.100 đồng**, trong đó:
  - + Kinh phí sự nghiệp kinh tế nông nghiệp: 279.587.100 đồng, đạt 3,91% dự toán giao.
  - + Sự nghiệp kinh tế lâm nghiệp: 0 đồng.
  - + Sự nghiệp kinh tế thủy lợi: 0 đồng.

*(Chi tiết thu - chi NSNN 9 tháng đầu năm 2023 theo biểu số 03 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính đính kèm)*